

A. KIẾN THỨC**I. ĐỌC HIỂU****1. Văn bản:**

- a. Văn bản truyện đồng thoại: tương đương về đề tài với các văn bản trong SGK.
- b. Văn bản thơ có yếu tố tự sự và miêu tả: tương đương về đề tài, thể thơ với các văn bản trong SGK.

2. Tiếng Việt:

- Từ đơn và từ phức.
- Nghĩa của từ, dấu câu, đại từ.
- Phép tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ...

a. Văn bản

- Văn bản truyện đồng thoại:
 - + Nhận biết được cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ngôi kể.
 - + Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thông qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.
- Văn bản thơ có yếu tố tự sự và miêu tả:
 - + Nhận biết được thể thơ, vần, nhịp của bài thơ/khổ thơ, nêu được chủ đề của bài thơ.
 - + Nêu được nội dung/ý nghĩa/đặc điểm của hình ảnh/chỉ tiết... trong bài thơ.
 - + Nêu được cảm xúc của tác giả trong bài thơ.

b. Tiếng Việt: Nhận biết và nêu tác dụng phép tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ trong đoạn thơ/bài thơ, đoạn văn/bài văn.

II. VIẾT

1. Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em.
2. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI CỤ THỂ**Phần I. Đọc – hiểu****Bài 1. Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi:****CÂU CHUYỆN ỐC SÊN**

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ: “Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!”.

“Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh” - Ốc sên mẹ nói.

“Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”

“Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy”.

“Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hoá được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”

“Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy”.

Ốc sên con bật khóc, nói: “Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta”.

“Vì vậy mà chúng có cái bình!” - Ốc sên mẹ an ủi con – “Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta”.

(Theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB Thanh niên, 2009)

Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng để trả lời cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8.

Câu 1: Thể loại của đoạn trích trên là gì?

- A. Truyện đồng thoại
- B. Truyện cổ tích
- C. Truyện cười
- D. Truyện ngắn

Câu 2: Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của người kể chuyện
- B. Lời của nhân vật ốc sên
- C. Lời của nhân vật giun đất
- D. Lời của sâu róm

Câu 3: Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.
- B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.
- C. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.
- D. Nhân vật là loài vật, sự vật xa lạ với con người.

Câu 4: Em hiểu nghĩa của từ “*bảo vệ*” trong câu “*Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy*” là gì?

- A. Làm cho nhân vật được nhân cách hóa.
- B. Làm cho cái tốt được phát triển hơn.
- C. Yêu quý và trân trọng bản thân mình.
- D. Chống lại mọi sự hủy hoại, xâm phạm để giữ cho được sự nguyên vẹn.

Câu 5: Ốc sên con suy nghĩ gì về “cái bình” trên lưng mình?

- A. “Cái bình” là niềm vinh dự mà nó có.
- B. “Cái bình” là tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.
- C. “Cái bình” là một gánh nặng mà nó phải mang suốt cả cuộc đời.
- D. “Cái bình” đi lạc vào một nơi đáng sợ.

Câu 6: Có bao nhiêu từ ghép trong câu văn sau: “*Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy*”.

- A. Ba từ
- B. Bốn từ
- C. Sáu từ
- D. Bảy từ

Câu 7: Cảm xúc của ốc sên con trong câu nói: “Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta” là gì?

- A. Thất vọng, buồn bã vì thấy mình chịu thiệt thòi, bất công trong cuộc sống.
- B. Vui vẻ chấp nhận thực tế.
- C. Bất lực, buông xuôi trước số phận.
- D. Giận dữ và bất mãn.

Câu 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất tính cách của nhân vật ốc sên con. “Ốc sên con là nhân vật.....”

- A. nhút nhát B. yếu đuối C. Tinh nghịch D. Tò mò

Câu 9. Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau “*Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?*”.

Câu 10: Từ câu chuyện trên, em hãy nêu 02 bài học sâu sắc mà em rút ra được cho bản thân?

Bài 2. Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:

CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN

Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: hai chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gọi cảm, có hoa vui tươi.

Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “O hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.

(Theo Đoàn Công Huy trong mục *Trò chuyện đầu tuần* – Báo Hoa học trò)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện kí B. Truyện truyền thuyết
C. Truyện đồng thoại D. Truyện ngắn

Câu 2. Ngôi kể được tác giả sử dụng trong văn bản là ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi kể thứ ba B. Ngôi kể thứ hai
C. Ngôi kể thứ nhất D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 3. Các nhân vật trong văn bản là ai?

- A. Sư tử và Sói B. Con Vẹt
C. Chim Én và Dế Mèn D. Nàng tiên mùa Xuân

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa được sử dụng trong câu văn “*O hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ?*”?

- A. Giúp diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn, gần gũi với con người.
B. Tăng tính thuyết phục cho câu chuyện.
C. Giúp diễn đạt giàu nhịp điệu
D. Thể hiện thái độ ca ngợi Sư Tử.

Câu 5. Đây là từ láy trong câu văn sau: “*Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời.*”?

- A. Cửa hang B. Dạo chơi
C. Trên trời D. Thơ thẩn

Câu 6. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “giản dị” trong câu văn: *Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: hai chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô?*

- A. Không có nhiều thành phần hoặc nhiều mặt.
- B. Đơn giản và sơ sài, không dài dòng, phức tạp.
- C. Xa hoa, lãng phí quá mức.
- D. Đơn giản một cách tự nhiên, dễ hiểu, không cầu kì.

Câu 7. Hành động chim Én thể hiện phẩm chất gì?

- A. Kiêu căng, huênh hoang
- B. Đồng cảm, sẻ chia
- C. Lười biếng, ích kỉ
- D. Nhút nhát, e dè

Câu 8. Vì sao chim Én muốn đưa Dế Mèn cùng đi chơi?

- A. Vì yêu thương bạn.
- B. Vì Dế Mèn không biết bay.
- C. Vì Dế Mèn nhờ giúp đỡ.
- D. Vì Dế Mèn muốn đi chơi.

Câu 9. Em có đồng ý với suy nghĩ của Dế Mèn “*O hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhĩ. Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?*” không?

Câu 10. Từ câu chuyện trên, em hãy nêu 02 bài học sâu sắc mà em rút ra được cho bản thân?

Bài 3. Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

VỀ QUÊ

Theo ông cháu được về quê
Đồng xanh tím tấp mùa hè thênh thang
Về quê được tắm giếng làng
Bắc thang bẻ ôi chín vàng trên cây
Trời cao lồng lộng gió mây
Tre đu kẽo kẹt nắng đầy sân phơi
Chó mèo cứ quẩn chân người
Vịt bầu từng nhóm thanh thoi bơi thuyền
Vườn sau gà bới giun lên
Lũ con chiêm chớp theo liền đằng sau
Buổi trưa cháu mãi đi câu
Chiều về mấy đứa tranh nhau thả diều
Ở quê ngày ngắn tí teo
Nghỉ hè một tháng trôi vèo như không...

(Vũ Xuân Quân, Thả diều trên đê, NXB Văn học, 2020, tr.65)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Lục bát
- D. Bảy chữ

Câu 2. Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

- A. Người ông
- B. Người cháu
- C. Người con
- D. Tác giả

A. Đồng xanh B. Giếng làng
C. Sân phơi D. Mái nhà

A. Ô ăn quan B. Kéo co C. Chơi đuôi bắt D. Thả điều

A. Nghỉ hè trôi vèo như không. B. Nghỉ hè trôi chậm như không.
C. Nghỉ hè như nhắm mắt nằm mơ. D. Nghỉ hè nhớ về kỉ niệm ấu thơ.

A. Tre đu B. Nặng nề C. Kéo kẹt D. Sân phơi

A. Ấn dụ B. So sánh C. Nhân hóa D. Điệp ngữ

A. Tình yêu gia đình, tình yêu quê hương, đất nước
B. Tình đồng chí, đồng đội
C. Tình bạn trong sáng.
D. Tình yêu thương, sẻ chia với mọi người.

Câu 10. Từ nội dung bài thơ, em hãy nêu 02 việc làm để xây dựng quê hương, đất nước.

Tháng Ba

(3) Tháng ba mưa dầm dề
Rét Nàng Bân tím trời
Kéo cảnh vụn lửa đốt
Trẻ và trâu cùng cười

(4) Tháng ba, tháng ba ơi!
Mùa xa... ngày thơ dại
Lúa lên xanh ngoài bãi
Sữa ướp đông sinh đôi.

A. Thể thơ bốn chữ B. Thể thơ lục bát C. Thể thơ năm chữ D. Thể thơ tự do

A. Bung rá B. Vay gao C. Đường cày D. Héo hắt

Câu 3. Người bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là ai?

- A. Người mẹ tần tảo
B. Người bố vất vả
C. Lũ trẻ hồn nhiên
D. Một người có tuổi thơ sống ở vùng quê nghèo khó

Câu 4. Nhà thơ dành tình cảm yêu thương sâu sắc cho đối tượng nào?

- A. Những đứa trẻ tinh nghịch.
B. Con người vất vả của quê hương.
C. Con người giàu có, khá giả.
D. Những người bạn bè.

Câu 5. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong dòng thơ *Sữa ướp dòng sinh đôi*?

- A. Nhân hóa
B. So sánh
C. Liệt kê
D. Ẩn dụ

Câu 6. Vì sao tháng ba mùa giáp hạt lại khốn khó?

- A. Khi giao mùa (giữa xuân và hạ).
B. Mùa xuân đi chơi không làm.
C. Thời kỳ đói khổ nhất trong năm.
D. Khi lúa mùa cũ ăn hết, lúa mới chưa thu hoạch nên đói khổ.

Câu 7. Niềm hy vọng vào vụ mùa bội thu được thể hiện ở chi tiết, hình ảnh nào?

- A. Tháng ba, tháng ba ơi!
B. Lúa lên xanh; Sữa ướp dòng sinh đôi
C. Kéo cày vun lửa đốt
D. Áo nâu may dịp tết

Câu 8. Dòng nào sau đây nêu chính xác nội dung chính của bài thơ?

- A. Người mẹ, vì có hình ảnh Mẹ bụng rá vay gạo.
B. Tình yêu quê hương, vì có hình ảnh lúa lên xanh ngoài bãi.
C. Ký ức tuổi thơ đói nghèo, vì rất nhiều hình ảnh gợi cuộc sống thiếu đói trong mùa giáp hạt.
D. Cuộc sống đói nghèo, vì phía ăn bần, ăn khoai mậm.

Câu 9. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

Đến rong rêu cũng gầy

Trẻ và trâu cùng cười.

Câu 10. Nêu 02 thông điệp cuộc sống mà em rút ra được sau khi đọc bài thơ *Tháng Ba*.

Phần II. Viết

Đề 1: Viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân.

Đề 2: Viết đoạn văn (khoảng 7 – 8 câu) ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

Ban giám hiệu

Tổ, nhóm chuyên môn

Người lập

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Nguyễn Thị Tiệp